| | |
|---|---|
| **TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG**<br>**TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ | *Tam Đường, ngày 26 tháng 02 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 4, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi tạm trú: Đội 4, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn

- Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tlà người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Thị Hải Y, sinh ngày 16/12/2016 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Trần Văn T là người trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Minh N, sinh ngày 02/10/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu 75.000 VNĐ *(Bảy mươi lăm nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền trên mà anh Trần Văn T phải nộp. Tổng cộng chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000148 ngày 24 tháng 12 năm 2021 tại Chị cục thi hành án dân sự huyện T, nay 150.000 đồng chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị T được trả lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Đoàn Trung Phước**